

Số: 81 /TB-UBND

Sông Công, ngày 25 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Đề thực hiện dự án: Khu dân cư Bách Quang (đợt 2)

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 539/TTg-NN ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Bách Quang;

Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu dân cư Bách Quang;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Bách Quang, phường Bách Quang, thành phố Sông Công;

Xét đề nghị tại Công văn số 05/NALICO-DAQL ngày 14/3/2024 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng NALICO (ban quản lý dự án Bách Quang) về việc ban hành thông báo thu hồi đất dự án: Khu dân cư Bách Quang, phường Bách Quang, thành phố Sông Công (đợt 2).

Căn cứ biên bản bàn giao mốc tại thực địa dự án: Khu dân cư Bách Quang ngày 17/8/2023.

Căn cứ Quyết định số 472 /QĐ-UBND ngày 25/3 /2024 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án: Khu dân cư Bách Quang (đợt 2);

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 232 /TTr-TNMT ngày 22/3 /2024;

UBND thành phố Sông Công thông báo như sau:

1. Thu hồi tổng diện tích khoảng 5,4ha đất tại TDP Làng Sắn, phường Bách Quang, thành phố Sông Công.

* Vị trí thu hồi đất thuộc các tờ bản đồ địa chính số 21; 22; 29; 30, phường Bách Quang, thành phố Sông Công.

* Vị trí thu hồi có phạm vi, ranh giới được thể hiện trên bản đồ địa chính (trích lục) được Văn phòng Đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên ban hành tháng 8 năm 2023.

(Có phụ lục các thửa đất thu hồi kèm theo)

2. Lý do thu hồi để thực hiện dự án: Khu dân cư Bách Quang (đợt 2).

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

* Từ ngày 26/3/2024

- Tổ chức hội nghị triển khai phạm vi, nội dung thực hiện dự án, phổ biến chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi dự án.

- Tiến hành thống kê, kê khai diện tích đất, tài sản gắn liền với đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi dự án.

- Xác định giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lập phương án và niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân có đất, tài sản nằm trong phạm vi dự án;

- Tổng hợp ý kiến của nhân dân đối với phương án dự thảo và hoàn thiện hồ sơ kê khai đất, tài sản để trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư: Không.

5. UBND phường Bách Quang có trách nhiệm: Niêm yết công khai thông báo thu hồi đất của dự án tại trụ sở UBND phường, thông báo tới TDP và các hộ dân trong khu vực dự án được biết chủ trương, kế hoạch thu hồi đất của UBND thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Bách Quang gửi thông báo thu hồi đất tới từng hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi dự án và thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

7. Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông thành phố Sông Công có trách nhiệm thông báo công khai thông báo thu hồi đất trên phương tiện thông tin đại chúng.

8. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong khu vực thu hồi của dự án có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng các công trình xây dựng, cây trồng trên đất đến thời điểm bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất; không được xây mới, cải tạo công trình hoặc trồng cây phát sinh sau khi có Kế hoạch sử dụng đất và Thông báo thu hồi đất; phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố và UBND phường Bách Quang thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Hội đồng bồi thường hỗ trợ và TĐC thành phố;
- Các phòng quản lý nhà nước thành phố;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố;
- Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông;
- Công TTĐT thành phố;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Sông Công;
- Đảng ủy, UBND phường Bách Quang;
- TDP nơi có đất thu hồi;
- Các hộ dân thuộc dự án;
- Lưu: VT, TNMT (100b).

NHThai-St.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lưu Trí Vượng

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Thông báo số 81 /TB-UBND ngày 25/3 /2024 của UBND thành phố Sông Công)

STT	Người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất			Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Số thửa BĐTL	Số tờ BĐTL	Loại đất theo bản đồ trích lục		
1	Bùi Đồng Văn	P. Bách Quang	286	30	LUC	976	
			313	30	LUC	423,3	
2	Bùi Thị Sản	P. Bách Quang	16	30	LUC	382,3	
3	Bùi Văn Hòa	P. Bách Quang	108	30	LUC	713,8	
			326	30	LUC	845,2	
4	Bùi Văn Hương	P. Bách Quang	388	30	LUC	157,4	
7	Đào Hồng Thái	P. Bách Quang	335	30	RSX	156,6	
5	Đào Thị Gái	P. Bách Quang	128	30	LUC	181,5	
			137	30	LUC	77,5	
6	Đào Thị Hồ	P. Bách Quang	141	30	LUC	38,3	
7	Đào Thị Mai	P. Bách Quang	354	30	RSX	1848,5	
8	Đào Thị Ngó	P. Bách Quang	40	30	LUC	323,3	
			139	30	LUC	172,7	
			249	30	LUC	134,3	
			302	30	LUC	124,3	
			367	30	LUC	397,7	
			401	30	BHK	65,9	
9	Đào Thị Thanh Tuyên	P. Bách Quang	194	30	CLN+NTS	373,7	
10	Đào Văn Sen	P. Bách Quang	389	30	LUC	92	
11	Đào Xuân Hà	P. Bách Quang	210	30	CLN+NTS	165,4	
			214	30	CLN	140,5	
12	Đào Xuân Sang	P. Bách Quang	157	30	LUC	489,7	
			236	30	LUC	316,1	
			245	30	LUC	143,1	
			251	30	LUC	538,9	
			256	30	LUC	83,4	
			293	30	LUC	205,4	
			315	30	LUC	428,1	
			356	30	LUC	869,9	
13	Đào Xuân Sen	P. Bách Quang	36	30	LUC	358	
			175	30	LUC	168,1	
			190	30	LUC	271,4	
			193	30	LUC	338,2	
			200	30	LUC	394,3	
			211	30	LUC	174,7	
			221	30	LUC	336,6	
			288	30	LUC	304,1	
			331	30	LUC	202,1	
			336	30	LUC	287,4	

2/ko

STT	Người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất			Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	Ghi chú
			Số thửa BĐTL	Số tờ BĐTL	Loại đất theo bản đồ trích lục		
14	Đào Xuân Thạch	P. Bách Quang	49	30	LUC	139,7	
15	Đỗ Thị Nụ	P. Bách Quang	117	30	LUC	1140,4	
16	Dương Đức Cường	P. Bách Quang	358	30	LUC	205,7	
17	Dương Ngọc Xuân	P. Bách Quang	95	30	LUC	831,9	
18	Dương Thị Lành	P. Bách Quang	53	30	LUC	198,2	
19	Dương Thị Mây	P. Bách Quang	246	30	LUC	426,4	
20	Dương Thị Mỹ	P. Bách Quang	205	30	LUC	279,5	
21	Dương Thị Tám	P. Bách Quang	403	30	LUC	402,9	
22	Dương Thị Thuý	P. Bách Quang	372	21	CLN	462,5	
23	Dương Thị Tinh	P. Bách Quang	23	30	LUC	322,9	
			279	30	LUC	286,8	
24	Dương Văn Phi	P. Bách Quang	266	30	LUC	304,2	
25	Hà Khắc Lược	P. Bách Quang	135	30	CLN	501,4	
			253	30	LUC	264,1	
26	Hà Minh Bính	P. Bách Quang	39	30	LUC	125,8	
			234	30	LUC	242,1	
27	Hà Thị Bé	P. Bách Quang	88	30	LUC	243,1	
28	Hà Thị Nhâm	P. Bách Quang	284	30	LUC	450,9	
29	Hà Thị Oanh	P. Bách Quang	43	30	LUC	160,5	
30	Hà Thị Thanh	P. Bách Quang	124	30	LUC	628,6	
31	Hà Văn Du	P. Bách Quang	81	30	LUC	548	
32	Hà Văn Luận	P. Bách Quang	101	30	LUC	390,8	
			115	30	LUC	673,1	
33	Hà Văn Mạnh	P. Bách Quang	120	30	LUC	286,5	
			329	30	LUC	212,9	
34	Hà Văn Sơn	P. Bách Quang	83	30	LUC	253,4	
35	Hà Văn Toàn	P. Bách Quang	265	30	LUC	841,7	
			328	30	LUC	506,2	
36	Hà Văn Vẽ	P. Bách Quang	64	30	LUC	186,3	
			76	30	LUC	188,4	
			94	30	LUC	222,6	
			259	30	LUC	487,7	
			395	30	LUC	363,1	
37	Lê Thị Hương	P. Bách Quang	154	30	LUC	169	
38	Lê Văn Lịch	P. Bách Quang	272	30	LUC	328	
39	Lê Văn Lược	P. Bách Quang	147	30	LUC	220,8	
			176	30	LUC	57,6	
			188	30	LUC	100,8	
			271	30	LUC	248	
40	Nguyễn Thị Long	P. Bách Quang	428	30	RSX	52,9	
41	Nguyễn Thị Trinh	P. Bách Quang	73	30	LUC	439	
42	Nguyễn Văn Bắc	P. Bách Quang	250	30	LUC	439,4	

STT	Người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất			Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	Ghi chú
			Số thửa BĐTL	Số tờ BĐTL	Loại đất theo bản đồ trích lục		
43	Phạm Thị Cận	P. Bách Quang	348	30	LUC	148,2	
44	Sang Thắm	P. Bách Quang	262	30	LUC	45,3	
45	Trần Thị Cúc	P. Bách Quang	263	30	LUC	350,8	
46	Trần Thị Dung	P. Bách Quang	162	30	LUC	35,2	
			300	30	LUC	589,8	
47	Vũ Đình Dương	P. Bách Quang	67	30	LUC	282,6	
			238	30	LUC	325,1	
48	Vũ Thị Thuần	P. Bách Quang	60	30	LUC	359,6	
			86	30	LUC	393,4	
49	Vũ Văn Cường	P. Bách Quang	229	30	LUC	371,6	
50		P. Bách Quang	10	29	CLN	211,3	
51		P. Bách Quang	19	30	LUC	28,4	
52		P. Bách Quang	28	30	BHK	78,9	
53		P. Bách Quang	40	29	LUC	126,9	
54		P. Bách Quang	44	29	NTS	130,2	
55		P. Bách Quang	47	29	BHK	183,4	
56		P. Bách Quang	51	29	CLN	290,6	
57		P. Bách Quang	53	29	CLN	436,1	
58		P. Bách Quang	55	29	NTS	197,8	
59		P. Bách Quang	62	29	LUC	517,2	
60		P. Bách Quang	66	29	LUC	480,5	
61		P. Bách Quang	67	29	NTS	95,1	
62		P. Bách Quang	72	29	NTS	413,5	
63		P. Bách Quang	74	29	CLN	155	
64		P. Bách Quang	80	30	LUC	50,7	
65		P. Bách Quang	80	29	LUC	323,4	
66		P. Bách Quang	82	29	LUC	755,6	
67		P. Bách Quang	91	29	LUC	864,3	
68		P. Bách Quang	93	30	LUC	513,3	
69		P. Bách Quang	101	29	LUC	315	
70		P. Bách Quang	110	29	LUC	535,6	
71		P. Bách Quang	119	29	BHK	50,2	
72		P. Bách Quang	120	29	BHK	100,6	
73		P. Bách Quang	129	29	LUC	701,1	
74		P. Bách Quang	155	29	LUC	1569,7	
75		P. Bách Quang	183	29	LUC	312,6	
76		P. Bách Quang	258	30	RSX	2175,8	
77		P. Bách Quang	283	30	RSX	1037,6	
78		P. Bách Quang	339	30	RSX	725,7	
79		P. Bách Quang	363	30	LUC	60,4	
80		P. Bách Quang	375	30	BHK	96,6	
81		P. Bách Quang	409	30	RSX	99,4	

Đào

STT	Người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất			Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Số thửa BĐTL	Số tờ BĐTL	Loại đất theo bản đồ trích lục		
82	UBND P. Bách Quang	P. Bách Quang	5	29	DGT	145,9	
			6	30	DTL	9,7	
			29	30	DGT	500,7	
			33	29	DTL	22,5	
			41	30	DTL	194,6	
			55	30	DGT	9,1	
			149	29	DTL	314,4	
			156	22	DGT	102,2	
			170	30	DGT	111,7	
			190	29	DGT	2258,8	
			194	29	DTL	135,7	
			248	30	DGT	2165,8	
			248	30	DGT	154,8	
			248	30	DGT	1288,5	
			248	30	DGT	100,6	
			248	30	DGT	227,7	
			248	30	DGT	633,4	
			307	22	DTL	19,8	
			371	30	BCS	9,6	
			377	30	DNL	45,3	
408	30	DTL	67,3				
427	30	DTL	50,2				

* Ghi chú: Các thông tin về chủ sử dụng đất, diện tích thu hồi, loại đất, số thửa sẽ được điều chỉnh bổ sung theo thực tế kê khai, xác định nguồn gốc đất khi triển khai thực hiện.